

Số: 2 /2018/TB-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2018

THÔNG BÁO MỜI HỌP

V/v: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ Phần Chứng khoán
SmartInvest

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên CTCP Chứng khoán SmartInvest, cụ thể:

1. Thời gian: 8h00 ngày 28./4./2018
2. Địa điểm: Tầng 3 số 2A Đại Cồ Việt, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội
3. Đối tượng dự họp: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ Phần Chứng khoán SmartInvest
4. Chương trình nghị sự: Gửi kèm theo Thông báo mời họp
5. Tài liệu phục vụ Đại hội: Các tài liệu phục vụ Đại hội đề nghị Quý Cổ đông tham khảo tại địa chỉ: www.sisi.com.vn

Trường hợp cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác họp thay (theo mẫu Giấy ủy quyền đính kèm).

6. Xác nhận tham dự Đại hội:

- Các đề xuất của Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền về nội dung Chương trình Đại hội xin vui lòng gửi văn bản về BTC Đại hội trước 16h00 ngày 26./4./2018 ;
- Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội trước 16h00 ngày 26./4./2018 bằng cách liên lạc hoặc gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội về BTC Đại hội:

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Địa chỉ: Tầng 3, số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3573 9769

Fax : (84-24) 3573 9779

Trân trọng thông báo./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN ĐỨC HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Trụ sở chính: Tầng 3, số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3573 9769 Fax: (84-24) 3573 9779

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

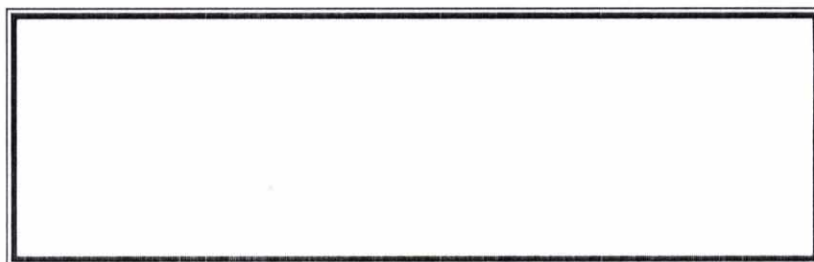
Thời gian: 8h00 ngày 28./4./2018

Địa điểm: Tầng 3 số 2A Đại Cồ Việt, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thời gian	Nội dung
8h00-8h30	Đón tiếp đại biểu, cổ đông, kiểm tra thủ tục, phát tài liệu
8h30-8h35	Chào cờ và Tuyên bố lý do ĐH và giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự
8h35-8h40	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
8h40-8h45	Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban Kiểm phiếu và thông qua Chương trình nghị sự, Quy chế làm việc của Đại hội.
8h45-8h50	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017
8h50-8h55	Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2018
8h55-9h00	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018
9h05-9h10	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017
9h10-9h15	Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017
9h15-9h20	Thông qua việc nhận thù lao của HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc.
9h20-9h25	Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty
9h25-9h30	Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát của Công ty
9h30-9h35	Thông qua Kế hoạch đăng ký Công ty đại chúng và giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom hoặc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nếu đủ điều kiện
9h35-9h40	Thông qua Quy chế Quản trị công ty
9h40-9h45	Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị
9h45-9h55	Đại hội thảo luận các nội dung của đại hội
9h55-10h05	Nghỉ giải lao
10h05-10h15	Công bố kết quả bầu cử và kết quả kiểm phiếu biểu quyết
10h15-10h20	Ra mắt Thành viên Hội đồng Quản trị mới, Thành viên Ban Kiểm soát mới
10h20-10h40	Thông qua Biên bản Đại hội
10h40-10h50	Bế mạc Đại hội

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

THẺ BIỂU QUYẾT MÃ CỔ ĐÔNG



TÊN CỔ ĐÔNG/ĐD CỔ ĐÔNG: _____

CP

Trong đó:

Số cổ phần sở hữu: _____ Cổ phần

Số cổ phần được ủy quyền:..... Cổ phần

Số cổ phần đại diện: Cổ phần

*Thẻ biểu quyết này chỉ có giá trị trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên
ngày 28/4/2018*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

=====o0o=====

....., ngày tháng năm 2018

GIẤY XÁC NHẬN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST**

Tên cổ đông:.....Mã cổ đông:.....

Số CMND/ĐKKD:.....Cấp ngày:.....Tại:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Tổng số cổ phần sở hữu:.....

(bằng chữ:.....)

Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest tổ chức vào 16h00 ngày .../.../2018, tại Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest, Địa chỉ: Tầng 3 số 2A Đại Cồ Việt, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

CỔ ĐÔNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

.....

Ghi chú: Đề nghị quý Cổ đông xác nhận việc tham gia (hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự theo mẫu Giấy ủy quyền kèm theo), gửi Fax và bản chính về địa chỉ sau trước 16h00 ngày .../.../2018.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Địa chỉ: Tầng 3, số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3573 9769

Fax: (84-24) 3573 9779

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

=====o0o=====

....., ngày tháng năm 2018

**GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST**

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CỦA CÔNG TY CỔ
PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST**

Tên cổ đông:.....

Số CMND/ĐKKD:..... Cấp ngày..... Tại.....

Địa chỉ:.....

Tổng số cổ phần sở hữu:.....(bằng chữ:.....)

Nay Tôi ủy quyền cho:

Ông (bà):.....

Số CMND:..... Cấp ngày..... Tại.....

Địa chỉ:.....

Số cổ phần ủy quyền:.....

Được quyền thay thế Tôi/Công ty tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest tổ chức vào 8h00 ngày .../03/2018 và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Giấy Ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

.....
.....
Ghi chú: Xin vui lòng gửi Fax và bản chính Giấy ủy quyền về địa chỉ sau trước 16h00 ngày .../.../2018.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Địa chỉ: Tầng 3, số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3573 9769

Fax: (84-24) 3573 9779

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Kính gửi: **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Hôm nay, ngày/...../2018, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest có tên trong Danh sách được gửi kèm theo đây, cùng nhất trí ủy quyền cho:

Ông (bà):

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Được thay mặt chúng tôi tham dự Đại hội cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest tổ chức vào ... và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Giấy Ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội cổ đông bất thường của Công ty.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

.....

.....

Ghi chú: Xin vui lòng gửi Fax và bản chính Giấy ủy quyền về địa chỉ sau trước 16h00 ngày/.../2018.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Địa chỉ: Tầng 3, số 2A Đại Cồ Việt, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3573 9769

Fax: (84-24) 3573 9779

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN THEO NHÓM THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Người được ủy quyền:

STT	Họ tên	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					
19					
20					
	Tổng cộng				

-----***-----

-----***-----

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Tình hình nhân sự:

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) có 3 thành viên. Trong đó có 01 Chủ tịch, 01 thành viên độc lập và 1 thành viên điều hành. Trong năm 2017, HĐQT công ty CP Chứng khoán SmartInvest đã có sự thay đổi về nhân sự như sau:

- Ngày 09/10/2017, miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với ông Trần Minh Tuấn và bổ nhiệm tạm thời bà Phạm Thị Tỷ là Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Ngày 09/10/2017, miễn nhiệm ông Nguyễn Thành Đạt là Thành viên Hội đồng quản trị và bổ nhiệm tạm thời ông Bùi Bảo Toàn là Thành viên Hội đồng quản trị.

2. Tình hình hoạt động:

Trong năm 2017, HĐQT họp định kỳ và đột xuất để ban hành các quyết định cần thiết phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Các quyết định quan trọng đã được thông qua như sau:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung nghị quyết
1	01/2017/SISI/NQ-HĐQT	24/01/2017	-Thông nhất điều chỉnh giá trị phương án đặt cọc thuê văn phòng dài hạn để làm trụ sở công ty đối với Công ty TNHH Xây dựng Ba Đình – ICT từ 74.250.000.000đ xuống 44.250.000.000đ.
2	02/2017/SMARTSC/NQ-HĐQT	26/05/2017	-Bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Hiếu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
3	03/2017/QĐ-HĐQT	13/09/2017	-Thông qua việc thực hiện giao dịch ký quỹ của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest
4	04/2017/SISI/NQ-HĐQT	9/10/2017	-Chấp thuận đơn từ nhiệm của ông Trần Minh Tuấn thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần chứng khoán SmartInvest -Chấp thuận đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Thành Đạt thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT Công ty -Bổ nhiệm tạm thời bà Phạm Thị Tỷ giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty



			-Bổ nhiệm tạm thời ông Bùi Bảo Toàn giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty
5	06/2017/SISI/NQ-HDQT	27/12/2017	-Ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest đàm phán, thương thảo, ký kết Hợp đồng giao dịch với các Ngân hàng với tổng giá trị nhỏ hơn 35% giá trị tổng tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng giám đốc. Tổng giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành. HDQT đã cùng với Ban Tổng giám đốc thảo luận, bàn bạc để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả.
- Các hoạt động của Ban Tổng giám đốc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HDQT.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2017:

1. Kết quả kinh doanh năm 2017:

- Trong năm 2017, Công ty đã được bổ sung đầy đủ các nghiệp vụ của công ty chứng khoán, tuy nhiên, Công ty vẫn đang trong quá trình mở rộng và hoàn thiện nên doanh thu từ lĩnh vực hoạt động kinh doanh chưa được mạnh. Do đã được bổ sung đầy đủ nghiệp vụ kinh doanh nên trong năm 2017 Công ty đã có doanh thu từ các hoạt động Môi giới, lưu ký, tư vấn tài chính và thu nhập khác.

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm
1	Doanh thu	1.780.000.000	11.638.136.698	553,82
2	Lợi nhuận	75.722.947	3.134.326.969	4039,2
3	Chi phí hoạt động	178.321.300	5.598.019.256	3139,2
4	Chi phí quản lý	1.583.574.120	5.438.662.575	343,4

- Thực hiện chi trả tiền lương và thưởng cho CB-CNV kịp thời và theo đúng chế độ, chính sách của Nhà Nước đã ban hành. Các phúc lợi cho người lao động được quan tâm và thực hiện tốt.

2. Chi phí thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc năm 2017.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc không nhận thù lao của năm 2017.

3. Chi cổ tức năm 2017

Thực hiện theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đề nghị không chia cổ tức năm 2017.

4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2017

Chọn công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA), trụ sở tại tầng 14 toà nhà SUDICO, đường Mễ Trì, P.Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội để kiểm toán “Báo cáo tài chính năm 2017” cho công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI.

Định hướng phát triển là:

- Tập trung vào thiết kế các sản phẩm mang tính đột phá bên cạnh các sản phẩm tiện ích đang được cung cấp nhằm tăng lựa chọn cho nhà đầu tư; tạo ra sự khác biệt trong dịch vụ thông qua tư vấn có chất lượng cao và được cụ thể hóa
- Xây dựng đội ngũ tư vấn chuyên sâu trong các lĩnh vực, ngành nghề thế mạnh và trọng điểm, với mục tiêu trở thành chuyên gia trong các lĩnh vực đã xác định.
- Phát triển công nghệ thông tin nhằm đạt mục tiêu hoàn toàn chủ động, làm chủ về công nghệ đảm bảo được tính linh hoạt, ổn định, an toàn của hệ thống.
- Củng cố, hoàn thiện mô hình quản trị rủi ro theo mô hình tiên tiến được áp dụng trên thế giới với các chốt chặn rào chắn các rủi ro phát sinh.
- Tối ưu hóa vận hành nhằm đạt mục tiêu tin học hóa các thao tác nghiệp vụ theo đúng các quy trình, quy định, hướng dẫn và tăng năng suất lao động.
- Xây dựng chiến lược truyền thông thương hiệu. Thông qua việc thực hiện các chương trình truyền thông tổng thể nhằm khẳng định thương hiệu, triết lý kinh doanh; xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng tới các giá trị cốt lõi của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN ĐỨC HIẾU

-----***-----

-----***-----

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Kính gửi: ĐHQĐ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest (Công ty) báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2017 và kế hoạch 2018 như sau:

I. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017.

- Nắm bắt kịp thời thông tin hoạt động nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.
- Tổ chức họp định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo nhiệm kỳ, chức năng được giao, luôn bám sát nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Thực hiện các công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty. Tham dự và bám sát các nội dung tại các phiên họp của Hội đồng quản trị để giám sát tình hình quản trị, điều hành hoạt động Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính Công ty.
- Tham gia ý kiến với Công ty Kiểm toán, Ban Tổng giám đốc kiểm tra báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2017 trước khi công bố.

II. VỀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017.

1. Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh.

Ban Kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động kinh doanh, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 của Công ty và thống nhất đánh giá trong bối cảnh còn nhiều khó khăn về nguồn lực, con người và cạnh tranh gay gắt trên thị trường, Ban Tổng giám đốc đã đưa ra các giải pháp đúng đắn kịp thời, cùng toàn thể cán bộ nhân viên công ty hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ đề ra.

2. Đánh giá tình hình tài chính Công ty năm 2017.

- Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2017 đã được Ban điều hành và Phòng kế toán của Công ty lập và được Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) kiểm toán.
- Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017 và phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót nghiêm trọng xảy ra trong năm 2017 về công tác hạch toán kế toán.
- Các chỉ tiêu cơ bản được thực hiện trong năm 2017 theo báo cáo tài chính như sau:

*Về kết quả kinh doanh



Đơn vị: VND

1	Doanh thu hoạt động	11.638.136.698
2	Chi phí quản lý	5.438.662.575
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.134.326.969

*Về tài sản công ty đến 31/12/2017:

Đơn vị: VND

1	Tài sản ngắn hạn	225.714.563.159
2	Tài sản dài hạn	81.640.309.763
3	Tổng cộng tài sản	307.354.872.922

*Vốn chủ sở hữu: 304.843.964.025 đồng.

3. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT trong năm 2017.

Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy:

- Các nghị quyết của HĐQT đã ban hành đúng chức năng, quyền hạn tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.
- HĐQT đã tiến hành họp định kỳ và đột xuất theo quy định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Ban kiểm soát đã được HĐQT cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, biên bản của các cuộc họp HĐQT
- Trong năm 2017, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu nại nào có liên quan đến HĐQT, cũng như không thấy gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành của HĐQT Công ty.
- Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết được HĐQT thông qua.

4. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc năm 2017.

- Ban Tổng Giám đốc có Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc. Chức danh Phó Tổng giám đốc được bổ nhiệm trong năm 2017.
- Ban Kiểm soát đánh giá cao những cố gắng của Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh.
- Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của HĐQT.
- Các quyết định ban hành do Ban Tổng Giám đốc trong thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty. Quá trình điều hành hoạt động kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc đều có các báo cáo kịp thời lên Hội đồng quản trị để có những chỉ đạo xử lý phù hợp.
- Trong năm 2017, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu nại nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

5. Kiến nghị.

Ban Kiểm soát có kiến nghị với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc như sau:

- Tiếp tục rà soát và củng cố bộ máy tổ chức, hoàn thiện nhân sự và chuyên môn theo đúng yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.
- Củng cố năng lực tài chính, thích ứng với các quy định, điều kiện mới (nếu có) về cung cấp dịch vụ chứng khoán của cơ quan quản lý nhà nước và các sở giao dịch chứng khoán.

III. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2018.

- Năm 2018, Ban Kiểm soát công ty sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty; sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích, đánh giá các hoạt động của Công ty thông qua các Báo cáo tài chính, đồng thời kiểm tra đánh giá các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT phù hợp với điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và phù hợp với Pháp luật.
- Tham gia ý kiến, góp ý tham mưu cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, đặc biệt là những vấn đề tiềm tàng có khả năng ảnh hưởng, rủi ro đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong hoạt động của mình, để phát huy được vai trò tốt nhất, Ban Kiểm soát sẽ phải nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các quý vị cổ đông cũng như của HĐQT, sự hợp tác và phối hợp của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ trong công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động trong năm 2017 của Ban Kiểm soát trình Đại hội thông qua.

Kính chúc Quý đại biểu cùng toàn thể Cổ đông sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



ĐÀO THANH HUYỀN

Số: 02/2018/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo kết quả kinh doanh 2017 và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2018.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Căn cứ:

- ❖ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- ❖ Luật chứng khoán số 70/QH11 ngày 29/06/2006;
- ❖ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Thủ tướng chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- ❖ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

1. Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) đã theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra và đã được HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest công bố theo quy định đồng thời được đăng tải trên Website: <http://www.sisi.com.vn/vi/home/> bao gồm:

- (1) Báo cáo của Kiểm toán viên
- (2) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017
- (3) Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017 (từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017)
- (4) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- (5) Thuyết minh Báo cáo tài chính

Trong đó có một số chi tiết chủ yếu:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	307.354.872.922
2	Vốn chủ sở hữu	304.843.964.025
3	Doanh thu hoạt động	11.638.136.698
4	Doanh thu hoạt động tài chính	16.614.713



5	Chi phí hoạt động	5.598.019.256
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.438.662.575
7	Thu nhập khác	2.516.257.533
8	Chi phí khác	144
9	Lợi nhuận kế toán trước thuế	3.134.326.969
10	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.450.871.147

- Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2018
Để đảm bảo thuận lợi cho công tác điều hành, HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục lựa chọn công ty kiểm toán TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) là đơn vị thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý.
- Trong trường hợp Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) không phù hợp, HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán khác cho năm 2018 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BTGD, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN ĐỨC HIẾU



Số 03./2018/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch kinh doanh năm 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Căn cứ:

- ❖ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- ❖ Luật chứng khoán số 70/QH11 ngày 29/06/2006;
- ❖ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Thủ tướng chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- ❖ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của công ty năm 2017 và triển vọng phát triển của công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ về việc kế hoạch kinh doanh dự kiến năm 2018 của Công ty Cổ phần chứng khoán SmartInvest. Cụ thể như sau:

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	% tăng
1	Vốn điều lệ	310.000.000.000	0
2	Doanh thu	50.000.000.000	429,62%
3	Lợi nhuận	10.000.000.000	408%
4	Cổ tức	3%	0

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BTGD, VT.



Số: 04./2018/TTr-HDQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2017

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Căn cứ:

- ❖ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- ❖ Luật chứng khoán số 70/QH11 ngày 29/06/2006;
- ❖ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Thủ tướng chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- ❖ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của công ty năm 2017, HDQT kính trình ĐHĐCĐ về việc không phân phối lợi nhuận năm 2017. Lợi nhuận không phân phối sẽ được giữ lại phục vụ mở rộng và phát triển công ty.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT, BTGD, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN ĐỨC HIẾU

Số: 05./2018/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Căn cứ:

- ❖ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- ❖ Luật chứng khoán số 70/QH11 ngày 29/06/2006;
- ❖ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Thủ tướng chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- ❖ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của công ty năm 2017, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc quyết định không nhận thù lao của năm 2017.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BTGD, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN ĐỨC HIỆU

Số: 06/2018/TTr-HDQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 4. năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2017-2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Căn cứ:

- ❖ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014
- ❖ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest;
- ❖ Quy chế hoạt động của HDQT Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest;
- ❖ Căn cứ vào Nghị quyết HDQT số 04/2017/SISI/NQ-HDQT ngày 9/10/2017 Vv miễn nhiệm, bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị
- ❖ Căn cứ vào Nghị quyết HDQT số 01/2018/SISI/NQ-HDQT ngày 09/03/2018 Vv bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2018 thông qua các nội dung sau:

Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Thông qua việc miễn nhiệm ông Trần Minh Tuấn khỏi chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 09/10/2017.
- Thông qua việc miễn nhiệm ông Nguyễn Thành Đạt khỏi chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 09/10/2017
- Thông qua việc miễn nhiệm bà Phạm Thị Tý khỏi chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 09/03/2018.
- Thông qua việc bổ nhiệm ông Bùi Bảo Toàn giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 09/10/2017.
- Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Hiếu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ ngày 09/03/2018.
- Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Minh Dũng giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 09/03/2018.

Thông tin chi tiết:

- Họ và tên: Nguyễn Đức Hiếu
- CMND: 012214633 Ngày cấp: 17/06/2005 Nơi cấp: Hà Nội



- Địa chỉ thường trú: Số 258, phố Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
- Họ và tên: Nguyễn Minh Dũng
- Số hộ chiếu: B3255515 Ngày cấp: 23/06/2009 Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh
- Địa chỉ thường trú: Số 46/324 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội.
- Họ và tên: Bùi Bảo Toàn
- CMND: 036074000086 Ngày cấp: 09/05/2014 Nơi cấp: Cục trưởng Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Địa chỉ thường trú: số 11 ngách 20 ngõ Trại Cá, đường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BTGD, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN ĐỨC HIẾU



Số: 07/2018/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2018-2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Căn cứ:

- ❖ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014
- ❖ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest;
- ❖ Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest;
- ❖ Căn cứ vào Đơn từ nhiệm xin thôi không giữ chức vụ Ban kiểm soát của Ông Nguyễn Duy Linh ngày 16/03/2018.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2018 thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát của Ông Nguyễn Duy Linh kể từ ngày 16/3/2018.
2. Bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát
 - Phương thức bầu: Bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3 Vấn đề 144 của Luật Doanh nghiệp năm 2014.
 - Sau khi không có cổ đông nào đề cử ứng viên vào Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị nhất trí 100% đề cử Ông Lê Đức Hoàng vào danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát. Thông tin chi tiết:
 - * Họ và tên: Lê Đức Hoàng
 - Số CMND: 001079004609 Ngày cấp: 27/01/2015 Nơi cấp: CSĐKQL CT và DLQG VDC
 - Địa chỉ thường trú: 4A4B TT ĐH KTQD, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Trân trọng kính trình!



Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BTGD, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Số: 08/2018/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Kế hoạch đăng ký Công ty đại chúng và giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom hoặc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nếu đủ điều kiện

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Căn cứ:

- ❖ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- ❖ Luật chứng khoán số 70/QH11 ngày 29/06/2006;
- ❖ Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Thủ tướng chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- ❖ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest;

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính công khai, minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest (Công ty). Công ty đánh giá việc giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom hoặc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nếu đủ điều kiện là phù hợp, đạt được những tiêu chí sau:

1. Tính thanh khoản cho cổ phiếu của Công ty:

Tăng lợi ích cho cổ đông khi muốn thực hiện giao dịch cổ phiếu và qua đó tăng tính hấp dẫn của cổ phiếu trên thị trường.

2. Quảng bá thương hiệu và huy động vốn:

Việc tham gia đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom hoặc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nếu đủ điều kiện là cơ hội để Công ty quảng bá hình ảnh Công ty đến các nhà đầu tư, tiếp cận nguồn vốn nhân rộng trong dân chúng và tăng khả năng huy động thành công các nguồn vốn cho những mục tiêu và chiến lược dài hạn của mình. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ nâng cao được kỹ năng quản trị doanh nghiệp, tiếp cận với những kiến thức quản lý doanh nghiệp hiện đại, tiên tiến.

3. Hoàn thiện quản trị và minh bạch thông tin:

Khi tham gia giao dịch trên thị trường và niêm yết cổ phiếu, Công ty sẽ phải tuân thủ các quy định về quản trị doanh nghiệp, công bố minh bạch thông tin giúp cho hoạt động của Công ty khi tham gia giao dịch, niêm yết được chuyên nghiệp hơn, minh bạch hơn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần chứng khoán SmartInvest kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch đăng ký Công ty đại chúng và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom hoặc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nếu đủ điều kiện với nội dung sau:

1. Sau khi được ĐHCĐ chấp thuận, Công ty sẽ tiến hành đăng ký công ty đại chúng lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
2. Đăng ký cổ phiếu trên thị trường Upcom hoặc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nếu đủ điều kiện và lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
 - a. Số lượng cổ phiếu đăng ký: Toàn bộ số cổ phiếu của cổ đông Công ty.
 - b. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - c. Thời gian đăng ký giao dịch cổ phiếu dự kiến trong Quý II năm 2018
3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
 - a. Quyết định phương án, kế hoạch hồ sơ chi tiết để trở thành công ty đại chúng và thời gian cụ thể đăng ký công ty đại chúng.
 - b. Quyết định thời gian đăng ký giao dịch cổ phiếu chính thức.
 - c. Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục, hồ sơ cần thiết để đưa cổ phiếu lên giao dịch trên thị trường Upcom hoặc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nếu đủ điều kiện phù hợp với quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BTGD, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN ĐỨC HIẾU

Số: 09/2018/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 4. năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Ban hành Quy chế quản trị Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Căn cứ:

- ❖ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- ❖ Luật chứng khoán số 70/QH11 ngày 29/06/2006;
- ❖ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Thủ tướng chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- ❖ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

Trong thời gian vừa qua, cơ quan quản lý Nhà nước đã ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, niêm yết. Để phù hợp với kế hoạch đăng ký Công ty đại chúng và giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom hoặc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nếu đủ điều kiện của Công ty trong thời gian tới, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest xin trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế Quản trị công ty (nội dung Quy chế được đính kèm Tờ trình này).

Quy chế Quản trị công ty của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest sẽ được ban hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực từ ngày .../.../2018.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BTGD, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
SMARTINVEST
HAI BÀ TRUNG - TP HÀ NỘI



NGUYỄN ĐỨC HIẾU

QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2018/NQ-ĐHĐCD ngày ... tháng... năm của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1 : Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty.

Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:

1 Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông;

2 Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;

3 Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị;

4 Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý;

5 Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành;

6 Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;

7. Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

8. Quy định báo cáo và công bố thông tin

Điều 2 : Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :

a. “Quản trị công ty”: là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.

b. “Công ty”: là Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest

c. “Điều lệ”: là Điều lệ được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua ở từng thời điểm.

d. “Cổ đông”: là những cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phiếu của Công ty.

đ. “Đại hội đồng Cổ đông” hoặc “Đại hội”: là Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

e. “Người có liên quan”: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17, Điều 4 của Luật Doanh nghiệp 2014, cụ thể như sau:

- Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;

- Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;

- Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;

- Người quản lý doanh nghiệp;

- Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;

- Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này;

- Doanh nghiệp trong đó những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và h khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;

- Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.

f. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành": là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 6, Điều 2 Nghị định 71/2017/NĐ-CP: không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

g. "Thành viên Hội đồng quản trị độc lập": là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2, Điều 151 Luật doanh nghiệp 2014 đáp ứng các điều kiện sau:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

h. "Cán bộ quản lý": là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.

i. "Ban điều hành": là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc.

k. "Cán bộ quản lý": là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị công ty bổ nhiệm.

2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

3. Nguyên tắc quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả

- Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông

- Đối xử công bằng giữa các cổ đông

- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty

- Minh bạch trong hoạt động của Công ty

- Nâng cao trách nhiệm của HĐQT trong quản lý và sự kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát

CHƯƠNG II

CỔ ĐÔNG VÀ CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest, đặc biệt là:

a) Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ một số trường hợp bị hạn chế theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

b) Quyền được đối xử công bằng: mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau.

c) Quyền tiếp cận thông tin: các cổ đông được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của công ty.

d) Quyền tham gia các phiên họp của ĐHĐCĐ

e) Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán: ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty

f) Quyền từ chối mua cổ phần mới chào bán

Điều 4. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông

1. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tài khoản lưu ký chứng khoán của cổ đông mở tại một thành viên lưu ký chứng khoán ghi có số dư cổ phiếu của Công ty. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tên và các thông tin về cổ đông được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

2. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp cho Công ty là căn cứ duy nhất để xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

Điều 5. Trách nhiệm của cổ đông lớn

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của công ty và của các cổ đông khác

2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật

3. HĐQT liên lạc thường xuyên với các cổ đông lớn, tạo điều kiện để các cổ đông lớn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Điều 6. Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng

1. Công ty tạo điều kiện để cổ đông và công chúng có thể nhận được thông tin chính thức từ Công ty một cách nhanh chóng, chính xác.

2. Thông tin của Công ty được cung cấp cho cổ đông thông qua các kênh sau:

a. Website chính thức của Công ty: <http://sisi.com.vn>

b. Thông tin được báo cáo, công bố chính thức theo quy định của pháp luật về báo cáo, công bố thông tin đối với công ty chứng khoán, tổ chức niêm yết;

c. Thông cáo báo chí của Công ty;

d. Phát ngôn của người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin;

đ. Các báo cáo, văn bản khác chính thức phát hành cho cổ đông hoặc công chúng.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Sau khi có báo cáo kiểm toán, Hội đồng Quản trị Công ty họp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và thống nhất thông qua các nội dung, chương trình đại hội.

2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị các công việc sau:

a. Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

Thông báo chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông gửi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam tối thiểu mười (10) ngày làm việc trước ngày chốt danh sách.

b. Chuẩn bị nội dung, chương trình đại hội, xác định thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội.

c. Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán.

d. Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán trước ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

3. Thông báo, thư mời họp phải ghi rõ nội dung chương trình Đại hội, các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại Đại hội, thời gian và địa điểm tổ chức. Kèm theo thư mời họp gửi cho cổ đông phải có mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, mẫu xác nhận dự họp (nếu cần), chương trình họp, các tài liệu thảo luận cơ sở để thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình Đại hội. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

Điều 8. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự, việc ủy quyền cho người đại diện phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty đã gửi

kèm thư mời họp và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của người đại diện. Đại diện ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

d. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào họp.

Điều 9. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một mã số, chỗ ngồi và một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên người được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó tương ứng với cổ phần mà cổ đông đang nắm giữ. Thẻ biểu quyết này dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong Đại hội.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội phải tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề. Tổng số thẻ ủng hộ, phản đối hay số thẻ không có ý kiến gì, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

3. Theo quyết định của ít nhất 65% tổng số cổ đông tham dự cuộc họp, Chủ tọa phải mời tổ chức trung lập thực hiện việc kiểm phiếu đối với các vấn đề nhạy cảm. Trong trường hợp này, việc kiểm phiếu phải có chứng kiến của ít nhất hai (02) cổ đông trong số những người yêu cầu phải có tổ chức trung lập kiểm phiếu.

Tổ chức trung lập được mời kiểm phiếu là tổ chức trong nước bất kỳ do Chủ tọa lựa chọn với điều kiện là tổ chức này không phải là người có liên quan của những người có quyền và nghĩa vụ trong vấn đề nhạy cảm mà Đại hội đồng cổ đông đang thảo luận, không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu; trường hợp việc kiểm phiếu kéo dài sang ngày hôm sau thì Chủ tọa có trách nhiệm thông báo cho cổ đông dự họp kết quả kiểm phiếu thông qua website của Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình thông qua đều được xem là hợp lệ ngay cả khi Đại hội cổ đông không được triệu tập theo đúng trình tự và thủ tục quy định tại Điều lệ này hoặc vấn đề được thông qua không có trong chương trình Đại hội.

Điều 10. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có quyền phản đối biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng cách yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng Quản trị trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày biên bản, nghị quyết của Đại hội được gửi cho các cổ đông và được công bố trên website của Công ty.

2. Cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ do người yêu cầu trả.

3. Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông và công bố ra công chúng

1. Bản sao biên bản và nghị quyết họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông (kể cả cổ đông không dự họp) trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

2. Công ty phải tổ chức công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông theo quy định công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 12. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên

1. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính.

2. Hoạt động, thù lao, tiền lương và chi phí hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT.

3. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các nghị quyết của HĐQT

4. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc

5. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý khác

6. Các kế hoạch dự kiến trong tương lai

Điều 13. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên

1. Hoạt động, thù lao, tiền lương và chi phí hoạt động của BKS và từng Kiểm soát viên.

2. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các quyết định của BKS

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty

4. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

5. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và cổ đông.

CHƯƠNG IV

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày triệu tập họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;

- Trình độ chuyên môn;

- Quá trình công tác;

- Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;

- Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có)

- Các thông tin khác

2. Các ứng viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT

3. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Việc đề cử ứng viên HĐQT mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ và quy chế nội bộ của công ty.

5. Công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT theo phương thức bầu dồn phiếu.

Điều 15. Tư cách thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ công ty cấm làm thành viên HĐQT, Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của công ty.

2. Để đảm bảo có sự tách biệt giữa vai trò giám sát và điều hành công ty, thành viên HĐQT hạn chế nắm giữ kiêm nhiệm chức vụ trong bộ máy điều hành của công ty

3. Thành viên HĐQT của Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 (năm) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên HĐQT của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ-com hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.

4. Thành viên Hội đồng Quản trị công ty chứng khoán không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) của công ty chứng khoán khác.

5. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc.

Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một (01) lần của tháng đầu quý hoặc họp bất thường.

3. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể mời các cá nhân khác tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị. Những người được mời có thể phát biểu ý kiến khi được chủ tọa yêu cầu, nhưng không được biểu quyết.

4. Người triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chỉ đạo Thư ký Công ty chuẩn bị tài liệu họp và chuyển tài liệu cho từng thành viên Hội đồng Quản trị và đại biểu được mời họp.

Điều 17. Thông báo họp Hội đồng Quản trị

1. Giấy mời họp Hội đồng Quản trị phải được gửi cho thành viên Hội đồng Quản trị trong thời hạn ít nhất năm (05) ngày, trừ trường hợp trong cuộc họp tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị đều không có ý kiến đề nghị tổ chức họp lại vì lý do tài liệu họp không được chuyển đến đúng thời hạn.

2. Tài liệu họp của phiên họp Hội đồng quản trị phải được gửi kèm cùng giấy mời họp đến các thành viên Hội đồng Quản trị trong thời hạn ít nhất ba (03) ngày. Thành viên Hội đồng quản trị nếu như không nhận được tài liệu họp đúng thời hạn do lỗi của Hội đồng quản trị hay Thư ký có quyền đề nghị hoãn lại ngày họp và Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ tổ chức lại theo đề nghị của Thành viên.

3. Giấy mời họp được gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện phù hợp khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị đã được đăng ký tại Công ty.

4. Giấy mời họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm họp, nội dung hoặc chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo giấy mời phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp đó.

Điều 18. Ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị (kể cả Chủ tịch Hội đồng Quản trị) có thể ủy quyền cho một (01) thành viên Hội đồng Quản trị khác tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị bằng văn bản gửi đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị trước ngày tổ chức họp ít nhất một (01) ngày. Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền thì phải thông báo cho các thành viên Hội đồng Quản trị biết trước ngày tổ chức cuộc họp ít nhất một (01) ngày.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị không được phép ủy quyền cho người không phải là thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp nếu không được đa số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại chấp thuận.

Điều 19. Bỏ phiếu trước bằng văn bản

Các thành viên Hội đồng Quản trị không thể dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu trước bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị trước khi khai mạc cuộc họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Điều 20: Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền phản đối nghị quyết của Hội đồng Quản trị bằng các yêu cầu, thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng Quản trị nếu nghị quyết được công bố sau cuộc họp.

2. Trong mọi trường hợp, thành viên Hội đồng Quản trị vẫn phải tuân thủ nghị quyết của

Hội đồng Quản trị cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

Điều 21. Biên bản và thông qua biên bản họp Hội đồng Quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau:

- a. Tên, trụ sở chính, số và ngày đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp.
- c. Thời gian, địa điểm họp.
- d. Họ và tên từng thành viên họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ và tên các thành viên không dự họp, lý do.
- d. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp
- e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.
- g. Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên đồng ý, những thành viên phản đối và những thành viên bỏ phiếu trắng.
- h. Các vấn đề đã được thông qua.
- i. Chữ ký của Chủ tọa và thư ký dự họp.
- k. Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng Quản trị phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

3. Các tài liệu sử dụng trong cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty trong thời hạn ít nhất là mười lăm (15) năm.

4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Thư ký Công ty có trách nhiệm chuyển biên bản họp và nghị quyết Hội đồng Quản trị cho các thành viên Hội đồng Quản trị (bao gồm các thành viên dự họp và các thành viên vắng mặt).

Điều 22. Công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng Quản trị

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG V

QUY CHẾ LÀM VIỆC, QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
MỤC 1: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 23. Bộ máy điều hành và giúp việc của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị. Trường hợp chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một ủy viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại chọn một trong số họ tạm giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị không thành lập bộ máy điều hành riêng, khi cần thiết Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành của Công ty để phục vụ cho công việc của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Thư ký hoặc sử dụng cán bộ thuộc bộ máy điều hành Công ty để làm Thư ký giúp việc cho Hội đồng quản trị.

Điều 24. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực công việc của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin và phải trung thành, tận tâm, thận trọng vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; phụ trách các lĩnh vực, công việc theo sự phân công của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công.

Điều 25. Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản trị Công ty.

2. Văn phòng Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị. Tất cả thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị phải được chuyển cho Chủ tịch Hội đồng quản trị xử lý, trừ trường hợp văn bản hoặc phong bì gửi đích danh một thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền trực tiếp yêu cầu Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin về các lĩnh vực công việc mà thành viên đó được Hội đồng quản trị phân công phụ trách. Các cán bộ quản lý khi được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thời hạn cung cấp hoặc trả lời thông tin không quá ba (03) ngày sau khi nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp chưa thể cung cấp kịp thời thì có thể trả lời chậm hơn, nhưng cũng không quá năm (05) ngày.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp giao việc cho nhân viên Công ty mà không thông qua Tổng Giám đốc hoặc Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Công ty, trừ trường hợp nhân viên Công ty được phân công làm việc trực tiếp với thành viên Hội đồng quản trị đó.

6. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị xác nhận và được hạch toán vào chi phí của Công ty.

Điều 26. Nhiệm vụ của của Thư ký Công ty

1. Thư ký Công ty có trách nhiệm sau:

a. Theo dõi chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị và lịch công tác của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị;

b. Cung cấp thông tin cho thành viên Hội đồng quản trị. Chuẩn bị chương trình, tài liệu và cung cấp các tài liệu cho các thành viên Hội đồng quản trị để phục vụ các cuộc họp hoặc xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị; Ghi chép biên bản, nội dung các cuộc họp, làm việc, đàm phán của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị;

c. Soạn thảo các văn bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị; Giúp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

d. Tổng hợp trình Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị các đề nghị, văn bản, tài liệu gửi đến Hội đồng quản trị;

đ. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

e. Lập sổ theo dõi công văn đi, đến của Hội đồng quản trị; cung cấp và thông báo cho các đối tượng liên quan về các nghị quyết, văn bản của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty;

g. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

h. Được trực tiếp làm việc với các cán bộ, nhân viên của Công ty và các cơ quan, đơn vị khác để giải quyết công việc trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị về công việc được giao;

i. Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của biên bản, nghị quyết họp Hội đồng quản trị.

k. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị giao.

2. Thư ký Hội đồng quản trị được hưởng các quyền lợi theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động được ký với Hội đồng quản trị.

Điều 27. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ.

Điều 28. Trách nhiệm báo cáo cho Ban kiểm soát

1. Hội đồng quản trị hoặc cá nhân thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm cung cấp tài liệu, giải trình cho Ban kiểm soát các vấn đề được Ban kiểm soát yêu cầu.

2. Thư ký Công ty có trách nhiệm sao gửi các quyết định của Hội đồng quản trị cho Trưởng Ban kiểm soát để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 29. Tham gia của Ban kiểm soát tại các cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời đại diện Ban kiểm soát tham gia và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

2. Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền của Trưởng Ban kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị sau khi thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về sự tham dự của mình.

Điều 30. Bảo mật thông tin trong hoạt động của Hội đồng quản trị

Mọi thông tin về hoạt động của Hội đồng quản trị phải được giữ bí mật chỉ được trao đổi giữa các thành viên Hội đồng quản trị. Nghiêm cấm phổ biến ra ngoài phạm vi Hội đồng quản trị, ngoại trừ trường hợp những người ủy quyền dự họp..

MỤC 2: TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 31. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng Quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao

3. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Tổng Giám đốc theo quy định trong Điều lệ công ty và theo Luật Doanh nghiệp 2014.

Điều 32. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng Quản trị

Tổng Giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Điều 33. Mối quan hệ công việc giữa Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người quyết định cao nhất về mọi hoạt động điều hành sản xuất của Công ty là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt động để trình Hội đồng Quản trị; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị

2. Tổng Giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng Quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản.

3. Hội đồng Quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Tổng Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng Quản trị.

4. Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ,...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.

5. Tổng Giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trình Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì Hội đồng Quản trị sẽ ra nghị quyết bãi nhiệm Tổng Giám đốc.

MỤC 3: BAN KIỂM SOÁT

Điều 34. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát.

1. Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp

luật về các kết luận giám sát của mình đối với sự phát triển của Công ty;

2. Mục tiêu hoạt động của Ban Kiểm soát là bảo vệ lợi ích của cổ đông, của Công ty, đảm bảo Công ty phát triển bền vững, đảm bảo sự đoàn kết nội bộ giữa các cổ đông, cân bằng lợi ích giữa các bộ phận trong Công ty;

3. Đảm bảo hoạt động bình thường của Công ty, của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;

4. Tôn trọng pháp luật đồng thời đảm bảo tính hợp lý và thực tế;

5. Lắng nghe, đấu tranh và ngăn chặn từ xa, phòng ngừa nguy cơ dẫn đến các hành vi làm xâm hại đến lợi ích của Công ty và các cổ đông;

6. Minh bạch hoá các quan hệ, công khai hoá các lợi ích;

7. Mẫn cán và trung thực;

8. Mềm dẻo nhưng hiệu quả.

Điều 35. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

2. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất;

3. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

4. Ban Kiểm soát phải lưu giữ các tuyên bố công khai lợi ích của các cán bộ quản lý điều hành của Công ty để giám sát các giao dịch kinh tế dân sự của những người quản lý với những nơi cũ họ có liên quan và những nơi họ có lợi ích để phát hiện và giám sát những giao dịch này, ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra đối với Công ty và cổ đông của Công ty;

5. Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại báo cáo Hội đồng quản trị và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông;

6. Ban Kiểm soát được nhân danh Công ty để tiếp các đoàn kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước, trực tiếp làm việc và cung cấp tài liệu khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu, đồng thời có quyền từ chối làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra nếu cho rằng việc kiểm tra, thanh tra của họ là không phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp;

7. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

CHƯƠNG VI

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN CÔNG TY

Điều 36. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.

2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.

3. Tổng Giám đốc chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý trong công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/đơn vị của toàn công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- c. Hoàn thành nhiệm vụ
- d. Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 37. Khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ như khoản 3 Điều 48.

2. Chế độ khen thưởng

- a. Bằng tiền.
- b. Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).

3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng, quỹ thưởng của cổ đông khi lợi nhuận vượt. Mua cổ phiếu quỹ để khen thưởng.

4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 38. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VII

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc/ Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc/ Phó Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc/ Phó Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho công ty vì mục đích cá nhân, không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc/ Phó Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về Nghị quyết ĐHCĐ hoặc NQ HĐQT thông qua các giao dịch nêu trên trong thời gian 24 giờ trên trang thông tin điện tử của công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.

4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc/ Phó Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi ĐHCĐ có quyết định khác.

5. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên HĐQT đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố

trong Báo cáo thường niên của công ty.

6. Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc/ Phó Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 40. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hoá của công ty hay lũng đoạn giá cả.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.

Điều 41. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này

1. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.

2. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp sau đây:

Cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của công ty đại chúng trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.

3. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:

a. Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ công ty;

b. Trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, công ty không được thực hiện giao dịch sau:

a. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

b. Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), các người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp.

5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm b khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 42. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty.

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến công ty.

2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến công ty thông qua việc:

- Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của công ty và đưa ra quyết định.

- Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.

3. Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng xã hội.

CHƯƠNG XIII

BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 43. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và cho công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 44. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty

1. Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp.

2. Trong trường hợp công ty thay đổi mô hình hoạt động, công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.

Điều 45. Công bố thông tin về quản trị Công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật và chứng khoán và thị trường chứng khoán

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

Điều 46. Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:

a. Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại luật chứng khoán và thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính

b. Đồng thời bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin

2. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Thư ký công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm

3. Cán bộ chuyên trách về công bố thông tin phải là người:
- a. Có kiến thức tài chính, kế toán, có kỹ năng nhất định về tin học;
 - b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
 - c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là liên hệ với các cổ đông, ghi nhận ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định;
 - d. Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

CHƯƠNG IX CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 47. Báo cáo

Định kỳ hàng năm, Công ty phải có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về việc thực hiện quản trị công ty với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 48. Giám sát

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 49. Xử lý vi phạm

Trường hợp công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan vi phạm quy định về quản trị công ty bị xử phạt theo quy định tại Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với các hành vi vi phạm quy định về quản trị công ty đại chúng, Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán và quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG X SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG QUY CHẾ

Điều 50. Sửa đổi, bổ sung quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định thông qua.

Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này, thì những quy định mới của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XI NGÀY HIỆU LỰC

Điều 51. Ngày hiệu lực

Quy chế này bao gồm XI chương 51 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của bản Quy chế này.

Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN ĐỨC HIẾU

Số: 10/2018/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án mua trụ sở văn phòng cho Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Căn cứ:

- ❖ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- ❖ Luật chứng khoán số 70/QH11 ngày 29/06/2006;
- ❖ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

Để đảm bảo sự linh hoạt trong việc quản trị, điều hành của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và chấp thuận việc Hội đồng quản trị ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ thường trực được chủ động quyết định phương án mua trụ sở văn phòng cho Công ty với giá trị không vượt quá 50% tổng giá trị tài sản ghi trong Báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm gần nhất khi tiến hành giao dịch theo quy định pháp luật.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện phương án nêu trên trước Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BTGD, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN ĐỨC HIẾU

